TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 13-03-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Võ Văn Huyên

2. Ông: Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST- HS ngày 25-01-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14-02-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1990; Quê quán: xã K, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã K, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H; Sinh năm 1955; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1956. Cả bố và mẹ đều làm nghề lao động tự do và trú quán tại xã K, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị Tú K, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú quán tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Con: 01 đứa, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 19-11-2018, đến ngày 23-11-2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Trần Văn N có biểu hiện tàng trữ ma túy và đang ở trong phòng trọ của chị Chu Thị P, ở tổ dân phố L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mà Chu Thị P thuê của bà Nguyễn Thị Anh Đào để ở, nên vào hồi 19 giờ 10 phút, ngày 19-11-2018, tổ tuần tra Công an thị xã Kỳ Anh đến phòng trọ của Chu Thị P phát hiện Trần Văn N đang cất dấu một gói chất tinh thể rắn màu trắng ở trong túi quần lót mà N đang mặc, Trần Văn N tự nguyện lấy gói chất tinh thể màu trắng trong quần lót giao nộp cho Tổ tuần tra Công an thị xã Kỳ Anh và khai nhận nhận đó là ma túy đá N mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra, Trần Văn N khai nhận: Do nghiện ma túy, nên vào ngày 12-11-2018, Trần Văn N gọi điện thoại đặt mua của một người đàn ông tên O (chỉ biết là O người Hải Phòng, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 1.000.000đ tiền ma túy đá để về sử dụng, người này đồng ý và gửi ma túy qua xe khách Bắc - Nam cho Trần Văn N. Khoảng 17 giờ ngày 19-11-2018, Chu Thị P gọi điện thoại rủ Trần Văn N vào phòng trọ của mình chơi thì, N đồng ý. Trước khi đi, Trần Văn N lấy số ma túy đã mua trước đó bỏ trong vỏ bao thuốc lá cất giấu vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô BKS 38K1-090.90 (xe mượn của Ngô Thanh B trước đó để đi chơi) đi vào phòng trọ của Chu Thị P. Trên đường đi, Trần Văn N lấy ma túy ra khỏi vỏ bao thuốc lá và bỏ trong quần lót của mình đang mặc, rồi tiếp tục đi đến phòng trọ của Chu Thị P. Khi vừa đến phòng trọ của Chu Thị P thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gói ma túy của Trần Văn N.

Cơ quan điều tra công an thị xã Kỳ Anh đã niêm phong gói chất tinh thể tán màu trắng thu giữ của Trần Văn N để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 01/GĐMT-PC09 ngày 21/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trần Văn N gửi tới giám định là Methamphetamine, có khối lượng 1,1427 gam.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 06/CT –VKSTXKA ngày 23 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; Bị cáo Trần Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s Khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt: Trần Văn N mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy (Methamphetamine) số lượng còn lại là 1,0924 gam; Giao cho Công an thị Xã Kỳ Anh, Tĩnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra làm rỏ và xử lý theo qui định của pháp luật: - 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu trắng-đen, dán đề can viền vàng- đen, xe có Biển kiểm soát 38K1-090.90, số khung: RLCE5P710AY034730, số máy: 5P71-034731: Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên vào ngày 12-11-2018, Trần Văn N gọi điện thoại mua của một người đàn ông không quen biết, có tên là Oánh một gói ma túy đá với giá 1.000.000đ để đưa về sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 19-11-2018, Trần Văn N đưa số ma túy cất vào trong quần lót của mình rồi đi vào phòng trọ của chị Chu Thị P, ở tổ dân phố L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện và bắt quả tang Trần Văn N đang tàng trữ trái phép 1,1427 gam Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án thị xã Kỳ Anh đưa ra xét xử bị cáo Trần Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Từ đó chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương Pháp luật. Nên cần phải xử lý nghiêm minh, nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Trần Văn N không vi phạm các tình tiết định khung khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị Xã Kỳ Anh là có căn cứ; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn N tuy chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo N có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận thức rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố tình vi phạm nên cần xử lý bị cáo trên mức khởi điểm cũng đủ nghiêm. Và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên O đã bán ma túy cho Trần Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã điều tra xác minh, nhưng do N không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không làm rõ được, vì vậy không có cơ sở kết luận.

Đối với xe mô tô BKS 38K1- 090.90, Trần Văn N khai nhận: Vào ngày 04-01-2018, N mượn xe mô tô của Ngô Thanh B để đi chơi, tuy nhiên quá trình điều tra đã xác minh Ngô Thanh B không có mặt tại địa phương nên không làm rỏ được việc N mượn xe của B trong thời gian nào và mục đích làm gì; vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng:

- Xét vật chứng 01 gói Methamphetamine có khối lượng 1,1427 gam (đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 0,0503 gam, còn lại 1,0924 gam, đã đóng gói niêm phong) là vật chứng cấm lưu hành, cấm sử dụng, cấm tàng trữ, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xét vật chứng 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu trắng- đen, BKS: 38K1-090.90 mà bị cáo N mượn của Ngô Thanh B để đi chơi. Tuy nhiên quá trình điều tra đã xác minh Ngô Thanh B không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết; nên Cơ quan điều tra Công an Thị xã Kỳ Anh không làm rỏ được việc N mượn xe của B trong thời gian nào và mục đích làm gì. Vì vậy Hội đồng xét xử chưa có căn cứ để xử lý; mà cần giao lại chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị Xã Kỳ Anh tiếp tục điều tra vả xử lý theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý số vật chứng nói trên.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Trần Văn N 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói Methamphethamine có khối lượng 1,1427 gam (đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 0,0503 gam, còn lại 1,0924 gam Methamphetamine, đã đóng gói niêm phong trong một phong bì màu trắng phía trên có dòng chữ Công an Hà Tĩnh- Phòng kỹ thuật hình sự, các mép phong bì được dán kín và có chữ kí của các thành phần. Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Kỳ Anh không mở niêm phong kiểm tra tình trạng bên trong phong bì.

**** Giao cho Công an thị Xã Kỳ Anh, Tĩnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra làm rỏ và xử lý theo qui định của pháp luật:*** - 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu trắng- đen, dán đề can viền vàng- đen, xe có Biển kiểm soát 38K1-090.90, số khung: RLCE5P710AY034730, số máy: 5P71-034731.

(Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh).

4. **Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA